

# MEDICINE BUDDHA AND HIS TWELVE GREAT VOWS

## ĐỨC PHẬT DƯỢC SƯ VÀ MUỖI HAI ĐẠI NGUYỆN

As taught by Śākyamuni Buddha in the Medicine Buddha Sūtra  
Theo lời Đức Phật Thích Ca giảng trong Kinh Dược Sư

### Śākyamuni Buddha's Teaching

While Śākyamuni Buddha was teaching the Dharma, the bodhisattva Mañjuśrī rose from his seat, knelt before him, and requested a teaching on the names and former aspirations of the buddhas so that beings in future times might purify karmic obscurations and receive guidance.

Trong khi Đức Phật Thích Ca đang thuyết pháp, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ trước Đức Phật và thỉnh cầu Ngài giảng về danh hiệu cùng những đại nguyện thuở trước của chư Phật, để chúng sinh đời sau có thể thanh tịnh nghiệp chướng và được dẫn dắt.

Śākyamuni Buddha praised his compassionate request and explained that, far to the east, beyond as many buddha-fields as there are grains of sand in ten Ganges rivers, resides the blessed Buddha Bhaiṣajyaguruvaiḍūryaprabhā - Medicine Guru, King of Lapis Lazuli Light - in the world Vaiḍūryanirbhāsa, Pure Lapis Lazuli Radiance.

Đức Phật Thích Ca tán thán lời thỉnh cầu đầy lòng bi mẫn ấy và dạy rằng, về phương Đông, vượt qua số cõi Phật nhiều như cát của mười sông Hằng, có Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai an trú trong thế giới Tịnh Lưu Ly.

Long ago, while practicing the bodhisattva path, Medicine Buddha proclaimed the following twelve great vows.

Thuở xa xưa, khi còn tu hành Bồ-tát đạo, Đức Phật Dược Sư đã tuyên thuyết mười hai đại nguyện sau đây.

## **GREAT VOW 1 | ĐẠI NGUYỆN 1**

May the radiance of my body illuminate, warm, and make resplendent innumerable, boundless worlds. May all beings be adorned, as I am, with the thirty-two marks of a great person and the eighty minor marks.

Nguyện ánh sáng từ thân tôi chiếu soi, sưởi ấm và làm rạng rỡ vô số thế giới không bờ bến. Nguyện tất cả chúng sinh cũng được trang nghiêm như tôi, đầy đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp.

## **GREAT VOW 2 | ĐẠI NGUYỆN 2**

May my body be like a precious blue beryl gem: pure within and without, radiating stainless light. May it be vast and majestic, firmly abiding, blazing with splendor, and encircled by a halo brighter than the sun and moon. May this light guide beings who dwell in darkness or travel by night, bringing them joy and leading them to virtuous deeds.

Nguyện thân tôi như ngọc lưu ly xanh quý báu, trong ngoài thanh tịnh và tỏa ánh sáng không tì vết. Nguyện thân ấy rộng lớn, trang nghiêm, an trụ vững chắc, rực rỡ uy quang, có hào quang sáng hơn mặt trời và mặt trăng. Nguyện ánh sáng này dẫn đường cho những chúng sinh sống trong nơi tối tăm hoặc đi lại trong đêm, khiến họ được hoan hỷ và thực hành các việc thiện.

## **GREAT VOW 3 | ĐẠI NGUYỆN 3**

Through boundless wisdom and skillful means, may I provide immeasurable beings with inexhaustible necessities, so that no one lacks anything.

Nhờ trí tuệ và phương tiện thiện xảo vô biên, nguyện tôi cung cấp cho vô lượng chúng sinh mọi vật cần dùng không bao giờ cạn, khiến không một ai còn thiếu thốn.

## **GREAT VOW 4 | ĐẠI NGUYỆN 4**

May I place beings who have entered mistaken paths upon the path to awakening. May I lead all who follow the paths of the hearers or solitary buddhas into the Great Vehicle.

Nguyện tôi đưa những chúng sinh đang đi trên đường lầm lạc trở về con đường giác ngộ. Nguyện tôi dẫn dắt tất cả những ai đang theo con đường Thanh văn hoặc Độc giác bước vào Đại thừa.

## **GREAT VOW 5 | ĐẠI NGUYỆN 5**

When I attain buddhahood, may beings who draw near to me practice pure conduct. May countless others who hear my name, through my power, uphold the three sets of vows and possess uncorrupted discipline. May no one violate discipline and thereby fall into the lower realms.

Khi tôi thành Phật, nguyện những chúng sinh gần gũi tôi đều tu phạm hạnh thanh tịnh. Nguyện vô số chúng sinh khác khi nghe danh hiệu tôi, nhờ năng lực của tôi, đều thọ trì ba tụ giới và có giới hạnh không hư hoại. Nguyện không một ai vi phạm giới mà rơi vào các đường ác.

## **GREAT VOW 6 | ĐẠI NGUYỆN 6**

May beings whose bodies are weak or impaired; whose faculties are incomplete; who are unattractive, unable to speak, lame, hunchbacked, disfigured, blind, deaf, mentally afflicted, or suffering from any bodily illness hear my name. Upon hearing it, may their faculties become complete and their bodies whole.

Nguyện những chúng sinh thân thể yếu đuối hoặc khiếm khuyết; các căn không đầy đủ; dung mạo xấu xí; không nói được, què quặt, lưng gù, dị dạng, mù, điếc, tâm thần rối loạn hoặc mắc bất cứ bệnh tật nào nơi thân, đều được nghe danh hiệu tôi. Khi nghe rồi, nguyện các căn của họ trở nên đầy đủ và thân thể được toàn vẹn.

## **GREAT VOW 7 | ĐẠI NGUYỆN 7**

May beings afflicted by many illnesses, helpless and without protection, lacking necessities and medicine, having no one to care for them, poor and suffering, hear my name. May all their illnesses be pacified, and may they remain healthy and free from harm until they attain awakening.

Nguyện những chúng sinh bị nhiều bệnh khổ, không nơi nương tựa, không người bảo vệ, thiếu vật dụng và thuốc men, không ai chăm sóc, nghèo khó và đau khổ, đều được nghe danh hiệu tôi. Nguyện mọi bệnh tật của họ được dứt trừ; họ được khỏe mạnh, thoát khỏi tai hại cho đến khi đạt giác ngộ.

## **GREAT VOW 8 | ĐẠI NGUYỆN 8**

May women who suffer from the many hardships associated with the female condition, who dislike that condition and wish to be free from it, leave it behind and be born as men until they attain awakening.

Nguyện những người nữ chịu nhiều khổ nhọc do thân phận nữ, không muốn mang thân nữ và mong được thoát khỏi thân ấy, đều lìa thân nữ và sinh làm thân nam cho đến khi đạt giác ngộ.

## **GREAT VOW 9 | ĐẠI NGUYỆN 9**

May I free all beings from the bonds of Māra. May I establish in right view those caught in conflicting, distorted, and troubled views, and gradually teach them the conduct of bodhisattvas.

Nguyện tôi giải thoát tất cả chúng sinh khỏi sự trói buộc của Ma. Nguyện tôi an lập trong chánh kiến những người đang mắc kẹt trong các tà kiến đối nghịch, sai lệch và rối loạn; rồi tuần tự chỉ dạy họ hạnh Bồ-tát.

## **GREAT VOW 10 | ĐẠI NGUYỆN 10**

By the power of my merit, may beings terrified by rulers, imprisoned, beaten, tortured, condemned to death, persecuted through treachery, dishonored, or tormented by suffering of body, speech, or mind be freed from every form of harm.

Nhờ năng lực công đức của tôi, nguyện những chúng sinh kinh sợ vì quyền lực của vua quan; bị giam cầm, đánh đập, tra tấn, kết án tử hình, hãm hại bằng mưu gian, làm nhục hoặc chịu đau khổ nơi thân, lời nói và tâm ý, đều thoát khỏi mọi sự tổn hại.

## GREAT VOW 11 | ĐẠI NGUYỆN 11

May I first satisfy with excellent, fragrant, and delicious food the bodies of beings scorched by hunger and thirst, who labor to find food and commit harmful deeds for its sake. Then may I bring them even greater happiness through the taste of the Dharma.

Nguyện trước hết tôi dùng thức ăn ngon lành, thơm tho và đầy đủ dưỡng chất làm no lòng những chúng sinh bị lửa đói khát thiêu đốt, phải nhọc nhằn tìm kiếm thức ăn và vì thức ăn mà tạo nghiệp bất thiện. Sau đó, nguyện tôi đem lại cho họ niềm an lạc lớn hơn bằng hương vị Chánh pháp.

## GREAT VOW 12 | ĐẠI NGUYỆN 12

May I provide suitable and beautifully colored clothing to beings who are naked, without clothes, poor, suffering, and tormented day and night by cold, heat, flies, and biting insects. May I fulfill their wishes with whatever jewelry, ornaments, garlands, perfumes, ointments, music, instruments, and drums they desire.

Nguyện tôi cung cấp y phục thích hợp, màu sắc tươi đẹp cho những chúng sinh trần truồng, không có quần áo, nghèo khổ và ngày đêm bị lạnh, nóng, ruồi muỗi cùng côn trùng cắn đốt hành hạ. Nguyện tôi làm mãn nguyện họ bằng mọi châu báu, đồ trang sức, tràng hoa, hương thơm, dầu xoa, âm nhạc, nhạc cụ và trống mà họ mong muốn.

## SCRIPTURAL SOURCE | NGUỒN KINH ĐIỂN

The Detailed Account of the Previous Aspirations of the Blessed Bhaiṣajyaguruvaiḍūryaprabha, Toh 504, Degé Kangyur, translated by 84000: Translating the Words of the Buddha. Chinese parallel: Sūtra of the Merit of the Fundamental Vows of the Medicine Master Tathāgata of Lapis Lazuli Radiance, Taishō 450, translated by Xuanzang.

Kinh Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bốn Nguyện Công Đức: bản Tây Tạng Toh 504 thuộc Kangyur Degé; bản Hán tạng Đại Chánh Tạng 450 do ngài Huyền Trang dịch. Phần Anh-Việt trong PDF này là bản chuyển dịch mới, trình bày đầy đủ ý nghĩa của mười hai đại nguyện theo kinh.

Canonical text: [84000.co/translation/toh504](https://84000.co/translation/toh504)